

Số: /KH-UBND

Lê Lợi, ngày 15 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Lê Lợi năm 2023**

Căn cứ Kế hoạch 1914/KH-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Hải Dương năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện Gia Lộc về việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng năm 2030 trên địa bàn huyện Gia Lộc;

Căn cứ Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 05/9/2023 của UBND huyện Gia Lộc về việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện Gia Lộc;

Ủy ban nhân dân xã Lê Lợi xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, hiệu quả Chương trình chuyển đổi số Quốc gia và Kế hoạch 1914/KH-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Hải Dương năm 2023 và Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 05/9/2023 của UBND huyện Gia Lộc về việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện Gia Lộc nhằm phát triển chính quyền số, xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch 1914/KH-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Hải Dương năm 2023 và Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 05/9/2023 của UBND huyện Gia Lộc về việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện Gia Lộc gắn với việc thực hiện “Chương trình chuyển đổi số Quốc gia” .

- UBND xã, các ngành; tổ chức chính trị - xã hội; phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số

- 80% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 90% dịch vụ công mức trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 80%.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp, báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế- xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của huyện.

- Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của xã; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế- xã hội.

- 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 40% thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

- 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.
- 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.
- Phần đầu có trên 60% doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số một cách hiệu quả.
- 90% doanh nghiệp vừa và nhỏ được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số.
- 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.

2.3 Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 60%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 40%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân trên 25%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 80%.
- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 80%.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp.
- 80% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.
- 30% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Thực hiện thường xuyên giám sát an toàn thông tin; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đào tạo, tập huấn, diễn tập; tuyên truyền nâng cao nhận thức; ứng cứu, khắc phục sự cố.

- Trang thông tin điện tử của xã được đánh giá an toàn thông tin và đảm bảo an ninh mạng.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của tỉnh, của huyện tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương trong cả nước; đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số.

- Tuyên truyền, phổ biến, những sáng kiến, cách làm hay, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn xã để tạo sự lan tỏa, nhân rộng, thúc đẩy chuyển đổi số trong toàn xã.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

UBND xã chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức; các đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên Zalo để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

2.1. Chuyển đổi nhận thức

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng để nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị.

- Huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội để chuyển đổi số theo hướng: khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số. Khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn xã.

- Tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện chuyển đổi số.

2.2. Xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý

- Thực hiện nghiêm túc việc rà soát, đề xuất với các cấp, các ngành chức năng có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Phối hợp rà soát, xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý về bảo đảm an toàn, an ninh mạng; tạo hành lang pháp lý bảo vệ người dân, doanh nghiệp trên không gian mạng.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy chế về khai thác, sử dụng dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng kết nối chia sẻ và khai thác dữ liệu đảm bảo an toàn, an ninh mạng và định danh số.

- Thực hiện nghiêm cơ chế, chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn xã.

3. Hạ tầng số

- Phối hợp phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo an toàn đáp ứng nhu cầu triển khai chính quyền số theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ.

- Đầu tư, nâng cấp máy tính, các thiết bị phục vụ kịp thời cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền số và số hóa văn bản, hồ sơ giải quyết TTHC;

- Phối hợp nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin ở cấp huyện và UBND cấp xã, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trên địa bàn.

- Phối hợp phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh, huyện đảm bảo kết nối thông suốt, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phối hợp phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến đảm bảo đồng bộ từ cấp huyện đến cấp xã để nâng cao chất lượng công tác họp,

trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến.

4. Dữ liệu số và nền tảng số

- Phối hợp xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, huyện, cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực.

- Phối hợp xây dựng nền tảng số dùng chung của các ngành để phục vụ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh.

- Phối hợp triển khai kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh, của huyện triển khai tích hợp, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Phối hợp triển khai các giải pháp thương mại điện tử; mã bưu chính điện tử.

5. Nhân lực số

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ tại địa phương.

- Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của địa phương; bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng chuyển đổi số.

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức.

- Hằng năm phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số;

- Tích hợp, lồng ghép nội dung ứng dụng CNTT vào các môn học của các trường Tiểu học, THCS của xã.

6. An toàn thông tin mạng

- Phối hợp xử lý, khắc phục sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao; Phối hợp tổ chức huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ trên môi trường số.

- Quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

7. Chính Quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, trang thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã... Bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả chữ ký số cá nhân và tổ chức. Triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động.

- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung.

- Tiếp tục tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa có hiệu quả.

8. Kinh tế số

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở và mạng xã hội về triển khai các ứng dụng thương mại điện tử, các nền tảng hỗ trợ thanh toán trực tuyến nhằm đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, thúc đẩy quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn.

- Phát triển và đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; triển khai nền tảng ứng dụng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt. Ứng dụng công nghệ số trong phương thức quản lý, quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông sản.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

9. Xã hội số

- Phối hợp đẩy mạnh phát triển dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Phối hợp đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn sử dụng các dịch vụ số như: Dịch vụ công trực tuyến; tương tác với chính quyền qua môi trường số; hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt, tạo tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử cho người dân, hộ kinh doanh,

sản xuất nhằm nâng cao tỷ lệ người dân thanh toán không dùng tiền mặt, từng bước hướng đến phổ cập việc thanh toán điện tử; sử dụng dịch vụ y tế số, giáo dục số, thương mại điện tử...

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức chuyển đổi số, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông đa dạng, nhiều hình thức khác nhau; đặc biệt là tuyên truyền trên các mạng xã hội nâng cao nhận thức cho các tổ chức, doanh nghiệp và công dân về lợi ích, hiệu quả của việc ứng dụng CNTT, đặc biệt là việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp.

- Tham gia học tập trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà (One Touch) để bồi dưỡng và đánh giá kỹ năng số cho các đối tượng tại địa bàn tỉnh Hải Dương nhằm góp phần nâng cao kỹ năng và văn hóa số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận các dịch vụ số;

- Tích hợp, lồng ghép nội dung ứng dụng CNTT vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

- Xây dựng các nền tảng đào tạo chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân để nhanh chóng phổ cập các kiến thức, kỹ năng số cần thiết, cơ bản cho mọi đối tượng trong xã hội, tạo điều kiện hòa nhập cuộc sống số.

- Thúc đẩy phổ cập điện thoại thông minh để mọi người dân có thể tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi.

2. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử, gắn trách nhiệm các thành viên với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch này để tập trung chỉ đạo, điều hành, tạo sự chuyển biến tích cực, hiệu quả trong thực hiện;

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm về hiệu quả chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị của mình; ưu tiên bố trí, sử dụng và đào tạo nâng cao kỹ năng nghiệp vụ đối với nguồn nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin phù hợp với nhu cầu tại các cơ quan, đơn vị;

- Tăng cường hợp tác, phối hợp với nguồn nhân lực CNTT từ các cơ quan, tổ chức, trong việc thúc đẩy chuyển đổi số của xã;

- Thực hiện lồng ghép tiêu chí đánh giá kết quả chuyển đổi số, ứng dụng CNTT vào tiêu chí hiện đại hóa cải cách hành chính tại địa phương.

- Triển khai chuyển đổi số và đồng bộ các ứng dụng CNTT đảm bảo phù hợp với kiến trúc Chính quyền điện tử xã, đặc biệt là việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các cấp.

3. Giải pháp tài chính

- Ưu tiên huy động các nguồn kinh phí đầu tư phát triển cho việc triển khai chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, bố trí ngân sách chi thường xuyên hàng năm cho những nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin, bảo trì, nâng cấp, mở rộng các hệ thống thông tin nhằm đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư và duy trì hoạt động các hệ thống thông tin và hạ tầng kỹ thuật;

- Đẩy mạnh việc triển khai thuê dịch vụ theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về việc quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 23/2020/TT-BTTTT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để nâng cao hiệu quả đầu tư, mua sắm, triển khai nhanh các ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số trong cơ quan nhà nước, trong đó, ưu tiên triển khai các nội dung thuê dịch vụ đảm bảo hạ tầng kỹ thuật CNTT, ATTT.

4. Các giải pháp kỹ thuật công nghệ và các giải pháp khác

Căn cứ thực tế tình hình triển khai để thực hiện nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong chuyển đổi số như điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, Internet kết nối vạn vật, dữ liệu lớn, ứng dụng trên các nền tảng di động...

5. Thu hút nguồn lực CNTT cho chuyển đổi số

- Bổ sung cán bộ chuyên trách về CNTT nhằm đảm bảo nhân lực cho việc chuyển đổi số đạt hiệu quả;

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng các kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của địa phương về quản lý công nghệ thông tin, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin mạng và ứng cứu an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước.

V. KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

- Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể. Huy động các nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

- Đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số của doanh nghiệp: Kinh phí triển khai là của doanh nghiệp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã

- Giúp Đảng ủy, UBND xã chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp với Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử của xã triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết về “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện Nghị quyết về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Công chức văn hóa xã hội.

- Tham mưu cho UBND xã kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nhằm phục vụ chỉ đạo và điều hành của Ủy ban nhân dân xã, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, ổn định; phối hợp đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho chuyển đổi số; tổng hợp báo cáo và kiến nghị với Huyện ủy, UBND huyện và Sở Thông tin và Truyền thông các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

- Thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch, các nhiệm vụ được phân công thực hiện của Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể, doanh nghiệp triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng văn hóa và thông tin huyện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Đài truyền thanh xã phổ biến sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân về Chương trình chuyển đổi số Quốc gia và Kế hoạch chuyển đổi số của xã.

3. Văn phòng HĐND & UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể có liên quan đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo xã.

- Đề xuất các giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử xã, của Bộ phận một cửa cấp xã; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Công chức Tài chính - Kế toán xã.

- Tham mưu cho UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch. Đồng thời, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì tham mưu cho UBND xã cân đối, bố trí vốn đầu tư công phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng chính quyền số do cơ quan nhà nước thực hiện đầu tư theo quy định của Luật đầu tư công.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan bổ sung nội dung về phát triển doanh nghiệp số vào kế hoạch phát triển doanh nghiệp, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm của xã.

- Xây dựng tài chính điện tử theo hướng liên thông, tích hợp dữ liệu trên nền tảng chia sẻ của ngành Tài chính (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài chính) và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững.

- Tập trung xây dựng và triển khai đồng bộ, thống nhất các hệ thống thông tin về hạ tầng mạng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài chính nhằm hướng tới xây dựng tài chính số, tài chính thông minh dựa trên dữ liệu lớn - dữ liệu mở và mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử ngành Tài chính có hiệu quả.

5. Trạm Y tế xã

- Chủ trì, phối hợp kết nối và bảo đảm hoạt động hiệu quả hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử; hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

- Đăng ký lưu hành và đăng ký giá thuốc qua mạng điện tử. Tích hợp thông tin cấp chứng chỉ, cấp phép nêu trên lên Cổng dịch vụ công trực tuyến của huyện.

- Đưa vào ứng dụng đồng bộ có hiệu quả hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử.

6. Các nhà trường.

- Đẩy mạnh xã hội hoá đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng công

nghệ thông tin trong dạy, học và sách giáo khoa điện tử.

7. Đài truyền thanh xã và Trang thông tin điện tử xã.

Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số trên hệ thống Đài Phát thanh, Trang thông tin điện tử xã. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội.

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện có hiệu quả kế hoạch Chuyển đổi số của xã.

- Vận động cộng đồng dân cư tích cực tham gia vào các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn xã Lê Lợi.

Nơi nhận:

- Phòng văn hóa và Thông tin huyện;
- BTV Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ban, ngành đoàn thể xã;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Đoàn Duy Việt